

CÔNG TY CỔ PHẦN
CHỨNG KHOÁN DSC

-----***-----

Số: 1310 /2025/CBTT-DSC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-----***-----

Hà Nội, ngày 13 tháng 10 năm 2025

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán Việt Nam/ Sở Giao dịch chứng khoán TP. HCM/ Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội

1. Tên tổ chức : **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DSC**

Mã Chứng khoán : DSC

Mã Thành viên: 024

Địa chỉ : Tầng 2, Thành Công Building, 80 Dịch Vọng Hậu, Phường Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội

Điện thoại liên hệ : +84 243 880 3456

Fax : +84 243 783 2189

Email : info@dsc.com.vn

2. Nội dung thông tin công bố (*):

Công ty Cổ phần Chứng Khoán DSC (“DSC”) công bố thông tin (1) Nghị quyết HĐQT số 27/2025/NQ-HĐQT/DSC ngày 13/10/2025 và Nghị quyết HĐQT số 28/2025/NQ-HĐQT/DSC ngày 13/10/2025.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 13/10/2025 tại đường dẫn: https://dsc.com.vn/ của Công ty.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tài liệu đính kèm:

- Nghị quyết HĐQT số 27/2025/NQ-HĐQT/DSC ngày 13/10/2025;
- Nghị quyết HĐQT số 28/2025/NQ-HĐQT/DSC ngày 13/10/2025;

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DSC
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT


NGUYỄN ĐỨC ANH

CÔNG TY CỔ PHẦN
CHỨNG KHOÁN DSC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 27 /2025/NQ-HĐQT/DSC

Hà Nội, ngày 13 tháng 10 năm 2025

**NGHỊ QUYẾT HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DSC**

V/v: Thông qua triển khai Phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động của Công ty ("**ESOP**")

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp 2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung và hướng dẫn thi hành;
- Luật Chứng khoán 2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung và hướng dẫn thi hành;
- Điều lệ Công ty Cổ phần Chứng khoán DSC ("**Công ty**" hoặc "**DSC**");
- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số: 02/2025/NQ-ĐHĐCĐ/DSC ngày 25/06/2025 và Tờ trình ĐHĐCĐ số: 13/2025/TTr-HĐQT/DSC ngày 10/06/2025 v/v Phê duyệt điều chỉnh Phương án tăng vốn điều lệ năm 2025;
- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số: 03/2025/NQ-ĐHĐCĐ/DSC ngày 19/09/2025 và Tờ trình ĐHĐCĐ số: 14/2025/TTr-ĐHĐCĐ/DSC ngày 28/08/2025 v/v Bổ sung chi tiết nội dung về đối tượng phát hành tại phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động đối với Ban Tổng Giám đốc Công ty;
- Tờ trình Chủ tịch HĐQT số 25./2025/TTr-CT HĐQT/DSC ngày 02/10/2025
- Biên bản kiểm phiếu lấy ý kiến Hội đồng quản trị bằng văn bản Công ty cổ phần Chứng khoán DSC số: 27./2025/BBKP-HĐQT/DSC ngày 13./10/2025,

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Thông qua triển khai Phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động, như sau:

- Số lượng : 5.000.000 (Năm triệu) cổ phiếu
cổ phiếu
phát hành
- Đối tượng : Nhóm 1:
phát hành Tổng Giám đốc (Ông Bạch Quốc Vinh): 1.500.000 (Một triệu năm trăm nghìn) cổ phiếu ;
Nhóm 2: Các cán bộ nhân viên đang ký Hợp đồng lao động với Công ty ("**CBNV**") được lựa chọn tham gia chương trình phát hành cổ phiếu cho cán bộ nhân viên Công ty phù hợp với các tiêu

chuẩn phát hành được Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) thông qua. HĐQT ủy quyền cho HĐQT quyết định:

- Danh sách CBNV được tham gia chương trình ngoại trừ các cá nhân nêu tại Nhóm 1 trên đây.
- Nguyên tắc xác định số cổ phiếu được phân phối cho từng đối tượng.
- Thời gian thực hiện.
- Quyết định phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài trong trường hợp phát hành cổ phiếu cho cán bộ nhân viên là nhà đầu tư nước ngoài.
- Xây dựng quy chế phát hành cổ phiếu chi tiết theo chương trình lựa chọn cho cán bộ nhân viên trong Công ty phù hợp với các nội dung đã được HĐQT thông qua.

3 Tiêu chuẩn : Ngoài đối tượng phát hành thuộc Nhóm 1 trên đây, các cán bộ nhân
lựa chọn viên của Công ty thuộc Nhóm 2 đáp ứng các tiêu chuẩn dưới đây
đối tượng sẽ được lựa chọn tham gia chương trình ESOP:
phát hành

- Cấp bậc: phân bổ cổ phiếu theo các nhóm chức danh sau:

Chức danh	Số lượng CP dự kiến được phân bổ
Giám đốc các Khối (Công nghệ thông tin, Pháp chế), Giám đốc điều hành kinh doanh, Giám đốc phát triển kinh doanh khu vực phía Nam, Kế toán trưởng.	75,000 ÷ 140,000
Giám đốc kinh doanh thuộc Khối Môi giới số, Giám đốc Hành chính – Nhân sự, Giám đốc Vận hành	40,000 ÷ 50,000
Trưởng/Phó phòng	20,000 ÷ 30,000
Chuyên viên	8,000 ÷ 10,000

- Hiệu quả công việc: dựa trên đánh giá xếp loại A, B, C tương ứng với kết quả công việc: Vượt kế hoạch, Hoàn thành kế hoạch; Không hoàn thành kế hoạch của từng Cán bộ nhân viên. Cụ thể như sau:

CBNV Khối Tư vấn chứng khoán:

Chức danh	Xếp loại (Chỉ tiêu Phí giao dịch ròng (đồng)/tháng)		
	A	B	C
Nhân viên	≥ 40 triệu	20 triệu ÷ 40 triệu	< 20 triệu
Trưởng phòng	≥ 300 triệu	180 triệu ÷ 300 triệu	< 180 triệu
Giám đốc	≥ 700 triệu	200 triệu ÷ 700 triệu	< 200 triệu

CBNV Khối Back Office:

Xếp loại	A	B	C
Số điểm	≥ 8.5	$8 \div 8.4$	< 8

- 4 Tỷ lệ phát hành : 1,82% (Tỷ lệ số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành/số lượng cổ phiếu đang lưu hành sau khi kết thúc đợt phát hành cổ phiếu để trả cổ tức và chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu).
ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT xác định chính xác số lượng cổ phiếu phát hành tại thời điểm phát hành thực tế sau khi kết thúc đợt phát hành cổ phiếu để trả cổ tức và chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu.
- 5 Giá phát hành : 10.000 đồng/CP (Mười nghìn đồng một cổ phiếu)
- 6 Giá trị cổ phiếu phát hành theo mệnh giá : 50.000.000.000 đồng (Năm mươi tỷ đồng)
- 7 Thời gian thực hiện dự kiến : Năm 2025 – 2026 hoặc một thời điểm khác theo chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) và quyết định của HĐQT
- 8 Mục đích phát hành :
 - Thu hút lao động có trình độ cao, tạo sự gắn bó và gắn kết lợi ích người lao động với lợi ích của Công ty.
 - Tạo động lực cho cán bộ quản lý, Người lao động giỏi hoàn thành nhiệm vụ, cùng nhau góp sức trong sự nghiệp phát triển của Công ty.
 - Khuyến khích nâng cao vai trò, gắn kết trách nhiệm của cán bộ chủ chốt, cùng nhau chia sẻ thành công của Công ty.
- 9 Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành : Nguồn vốn thu được từ phát hành cổ phiếu dự kiến sẽ được sử dụng để bổ sung vốn cho vay giao dịch ký quỹ như sau:

STT	Số tiền dự kiến sử dụng	Mục đích sử dụng	Thời gian dự kiến sử dụng
1	50.000.000.000 đồng thu được của đợt phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP)	Bổ sung vốn cho hoạt động cho vay giao dịch ký quỹ	Trong năm 2025, hoặc năm 2026 tùy từng thời điểm được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận

Trong thời gian chưa sử dụng hoặc chưa sử dụng hết số tiền dự kiến được phân bổ vào các hoạt động nêu trên thì nguồn vốn thu được có thể được chuyển đổi thành tiền gửi theo các Hợp đồng

tiền gửi để tối ưu hóa hiệu quả sử dụng vốn và các hoạt động khác của Công ty.

- 10 Hạn chế : Chỉ được chuyển nhượng 40% sau 01 năm, 30% sau 02 năm và chuyển nhượng 30% còn lại sau 03 năm kể từ ngày phát hành.
- 11 Đăng ký : Ngay sau khi hoàn thành tất đợt phát hành, Công ty cam kết sẽ lưu ký bổ sung và Đăng ký niêm yết bổ sung và lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (“VSDC”) và đăng ký niêm yết bổ sung cổ phiếu trên Sở Giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh (“HSX”) toàn bộ cổ phần đã phát hành theo đúng theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Giao/Ủy quyền

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 02/2025/NQ-ĐHĐCĐ/DSC ngày 25/06/2025, Hội đồng quản trị ủy quyền/phân quyền/giao nhiệm vụ cho Chủ tịch Hội đồng quản trị/Tổng Giám đốc Công ty thực hiện các công việc sau:

- 2.1. Tổ chức thực hiện theo các nội dung được phê duyệt tại Nội dung 1 nêu trên;
- 2.2. Thực hiện việc phát hành cổ phiếu và quyết định, thực hiện thủ tục phân phối cổ phần theo phương án phát hành.
- 2.3. Quyết định chi tiết nội dung phương án phát hành cổ phiếu và/hoặc sửa đổi, bổ sung, thay đổi phương án phát hành khi cần thiết theo tình hình thực tế Công ty hoặc theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền để đảm bảo đợt phát hành được thành công cũng như việc huy động vốn của Công ty được thực hiện một cách hợp pháp, đúng quy định, đảm bảo quyền lợi của cổ đông và Công ty.
- 2.4. Quyết định số lượng cổ phần phát hành theo số lượng cổ phiếu đang lưu hành thực tế tại thời điểm triển khai phương án phát hành.
- 2.5. Lựa chọn thời điểm phát hành thích hợp để thực hiện chào bán, phát hành cổ phần sau khi nhận được sự chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
- 2.6. Thực hiện xử lý cổ phiếu lẻ, phần lẻ cổ phần, cổ phiếu mà cổ đông từ chối mua.
- 2.7. Thay đổi phương án sử dụng vốn, số tiền thu được từ đợt chào bán, đợt phát hành với giá trị thay đổi nhỏ hơn 50% số vốn, số tiền thu được từ đợt chào bán, đợt phát hành, thời điểm giải ngân nguồn vốn, mục đích sử dụng vốn trong trường hợp cần thiết, phù hợp với tình hình thực tế của Công ty. Khi thay đổi phương án sử dụng vốn, số tiền thu được từ đợt chào bán, đợt phát hành, HĐQT báo cáo tại ĐHĐCĐ tại cuộc họp gần nhất.
- 2.8. Tiến hành các thủ tục sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty để ghi nhận phần vốn điều lệ mới tăng thêm từ kết quả phát hành.
- 2.9. Thông qua việc tăng vốn điều lệ và triển khai các công việc, thủ tục pháp lý cần thiết để thay đổi vốn điều lệ trong Giấy phép thành lập và hoạt động, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần thực tế phát hành sau khi hoàn thành đợt phát hành.

T.C
Y
N
OÁN
P.H

- 2.10. Thực hiện các thủ tục cần thiết để đăng ký, lưu ký chứng khoán bổ sung tại VSDC và đăng ký niêm yết bổ sung tại HSX toàn bộ số lượng cổ phần thực tế phát hành theo quy định của pháp luật.
- 2.11. Quyết định tất cả các vấn đề khác liên quan đến chào bán, phát hành cổ phiếu, đăng ký, lưu ký bổ sung và đăng ký niêm yết bổ sung cổ phiếu.
- 2.12. Báo cáo theo yêu cầu của HĐQT về các công việc được giao/ủy quyền trên đây.

Điều 3. Điều khoản thi hành

- 3.1. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.
- 3.2. Các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát, cán bộ nhân viên Công ty Cổ phần Chứng khoán DSC; và các đơn vị/cá nhân khác liên quan có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (để thực hiện);
- Lưu VP HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



NGUYỄN ĐỨC ANH



CÔNG TY CỔ PHẦN
CHỨNG KHOÁN DSC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 28 /2025/NQ-HĐQT/DSC

Hà Nội, ngày 13 tháng 10 năm 2025

**NGHỊ QUYẾT HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DSC**

V/v: Thông qua Quy chế phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động
("ESOP") và Danh sách Cán bộ nhân viên được tham gia chương trình

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp 2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung và hướng dẫn thi hành;
- Luật Chứng khoán 2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung và hướng dẫn thi hành;
- Điều lệ Công ty Cổ phần Chứng khoán DSC ("Công ty" hoặc "DSC");
- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số: 02/2025/NQ-ĐHĐCĐ/DSC ngày 25/06/2025 và Tờ trình ĐHĐCĐ số: 13/2025/TTr-ĐHĐCĐ/DSC ngày 10/06/2025 v/v Phê duyệt điều chỉnh Phương án tăng vốn điều lệ năm 2025;
- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số: 03/2025/NQ-ĐHĐCĐ/DSC ngày 19/09/2025 và Tờ trình ĐHĐCĐ số: 14/2025/TTr-ĐHĐCĐ/DSC ngày 28/08/2025 v/v Bổ sung chi tiết nội dung về đối tượng phát hành tại phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động đối với Ban Tổng Giám đốc Công ty;
- Tờ trình Chủ tịch HĐQT số 26./2025/TTr-CT HĐQT/DSC ngày 09/10/2025
- Biên bản kiểm phiếu lấy ý kiến Hội đồng quản trị bằng văn bản Công ty cổ phần Chứng khoán DSC số: 28./2025/BBKP-HĐQT/DSC ngày 13/10/2025,

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Thông qua Quy chế phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động ("ESOP") và Danh sách Cán bộ nhân viên được tham gia chương trình, cụ thể:

1.1. Thông qua Quy chế phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động ("Quy chế EOSP").

(Chi tiết được đính kèm Biên bản này)

1.2. Thông qua Danh sách Cán bộ nhân viên được tham gia mua ESOP của Công ty
(Chi tiết được đính kèm Biên bản này)

Điều 2. Giao/Ủy quyền



Hội đồng quản trị giao/ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT/Tổng Giám đốc Công ty tổ chức triển khai thực hiện công việc sau phù hợp với quy định pháp luật và quy định nội bộ của DSC:

- 2.1. Tổ chức thực hiện theo các nội dung được phê duyệt tại Nội dung 1 nêu trên;
- 2.2. Trong quá trình thực hiện, chủ động tổ chức thực hiện rà soát và điều chỉnh phù hợp với tình hình thực tế và các quy định của pháp luật có liên quan;
- 2.3. Quyết định các trường hợp khác vượt tiêu chí quy định tại Quy chế ESOP tùy thuộc vào tình hình thực tế;
- 2.4. Báo cáo theo yêu cầu của HĐQT về các công việc được giao/ủy quyền trên đây.

Điều 3. Điều khoản thi hành

- 3.1. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.
- 3.2. Các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát, cán bộ nhân viên Công ty Cổ phần Chứng khoán DSC; và các đơn vị/cá nhân khác liên quan có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (để thực hiện);
- Lưu VP HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



NGUYỄN ĐỨC ANH





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----***-----

QUY CHẾ PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU
THEO CHƯƠNG TRÌNH LỰA CHỌN CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG (“ESOP”)
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DSC

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 28/2025/NQ-HĐQT/DSC ngày 13/10/2025
của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán DSC)*

CHƯƠNG I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. PHẠM VI VÀ ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

1.1. Phạm vi áp dụng

Quy chế này áp dụng trong việc phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động.

1.2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với cán bộ nhân viên của Công ty Cổ phần Chứng khoán DSC đủ tiêu chuẩn theo quy định của Quy chế.

Điều 2. TÀI LIỆU THAM CHIẾU

- 2.1. Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2022 và các văn bản sửa đổi, bổ sung và hướng dẫn thi hành;
- 2.2. Luật Chứng khoán năm 2019, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật kế toán, Luật kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật quản lý, sử dụng tài sản công, luật quản lý thuế, Luật thuế thu nhập cá nhân, Luật dự trữ quốc gia, Luật xử lý vi phạm hành chính ban hành ngày 29/11/2024, và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- 2.3. Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán, Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/09/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.
- 2.4. Điều lệ của Công ty Cổ phần Chứng khoán DSC (“Điều lệ Công ty”);
- 2.5. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số: 02/2025/NQ-ĐHĐCĐ/DSC ngày 25/06/2025 và Tờ trình ĐHĐCĐ số: 13/2025/TTr-ĐHĐCĐ/DSC ngày 10/06/2025 v/v Phê duyệt điều chỉnh Phương án tăng vốn điều lệ năm 2025;
- 2.6. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số: 03/2025/NQ-ĐHĐCĐ/DSC ngày 19/09/2025 và Tờ trình ĐHĐCĐ số: 14/2025/TTr-ĐHĐCĐ/DSC ngày 28/08/2025 v/v Bổ sung chi tiết nội

dung về đối tượng phát hành tại phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động đối với Ban Tổng Giám đốc Công ty;

Điều 3. TỪ VIẾT TẮT VÀ GIẢI THÍCH THUẬT NGỮ

3.1. Giải thích thuật ngữ

“ESOP”/“Chương trình ESOP” (Employee Stock Ownership Plan) là Chương trình phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động.

3.2. Danh mục từ viết tắt

“CTCP”	Công ty Cổ phần.
“Công ty” hoặc “DSC”	CTCP Chứng khoán DSC.
“ĐHĐCĐ”	Đại hội đồng cổ đông CTCP Chứng khoán DSC.
“HĐQT”	Hội đồng quản trị CTCP Chứng khoán DSC.
“BKS”	Ban Kiểm soát CTCP Chứng khoán DSC
“TGD”	Tổng Giám đốc CTCP Chứng khoán DSC.
“CBNV”	Cán bộ nhân viên của Công ty.
“Cổ phiếu ESOP”	là cổ phiếu phổ thông do DSC phát hành theo chương trình lựa chọn cho người lao động theo Quy chế này.
“HĐLĐ”	Hợp đồng lao động.
“ESOP”/“Chương trình ESOP”	(Employee Stock Ownership Plan) là Chương trình phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động năm 2025 của Công ty.

Điều 4. MỤC ĐÍCH CỦA CHƯƠNG TRÌNH ESOP

- 4.1. Tăng vốn điều lệ cho Công ty.
- 4.2. Thu hút lao động có trình độ cao, tạo sự gắn bó và gắn kết lợi ích người lao động với lợi ích của Công ty.
- 4.3. Tạo động lực cho cán bộ quản lý, Người lao động giỏi hoàn thành nhiệm vụ, cùng nhau góp sức trong sự nghiệp phát triển của Công ty.
- 4.4. Khuyến khích nâng cao vai trò, gắn kết trách nhiệm của cán bộ chủ chốt, cùng nhau chia sẻ thành công của Công ty.

CHƯƠNG II. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH ESOP

Điều 5. THÔNG TIN VỀ CỔ PHIẾU PHÁT HÀNH

- | | |
|---|--|
| 5.1. Tên cổ phiếu | : Cổ phiếu Công ty Cổ phần Chứng khoán DSC. |
| 5.2. Loại cổ phiếu | : Cổ phiếu phổ thông. |
| 5.3. Mệnh giá cổ phiếu | : 10.000 đồng/cổ phiếu. |
| 5.4. Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành | : Tối đa 5.000.000 cổ phiếu. |
| 5.5. Giá phát hành | : 10.000 đồng/cổ phiếu. |
| 5.6. Tổng giá trị cổ phiếu phát hành theo mệnh giá: | Tối đa 50.000.000.000 đồng. |
| 5.7. Tỷ lệ phát hành (số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành/số lượng cổ phiếu đang lưu hành): | 1,82% (Tỷ lệ số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành/số lượng cổ phiếu đang lưu hành sau |

khi kết thúc đợt phát hành cổ phiếu để trả cổ tức và chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu)

- 5.8. Hạn chế chuyển nhượng: Chỉ được chuyển nhượng 40% sau 01 năm, 30% sau 02 năm và 30% còn lại sau 03 năm kể từ ngày phát hành.
- 5.9. Thời gian dự kiến phát hành: Năm 2025 – 2026 hoặc một thời điểm khác theo chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) và quyết định của HĐQT

Điều 6. NGUYÊN TẮC CƠ BẢN

- 6.1. Công bằng: những CBNV đáp ứng các tiêu chuẩn ở các mức giống nhau sẽ được phân phối số lượng cổ phiếu như nhau.
- 6.2. Rõ ràng: các tiêu chuẩn phân phối được định nghĩa rõ ràng, cụ thể, lượng hoá các tiêu chuẩn định tính đảm bảo có sự phân tách rõ ràng ở các tiêu chuẩn đánh giá và phù hợp với từng nhóm đối tượng.
- 6.3. Thống nhất: việc phân phối cổ phiếu cho CBNV hài hoà và thống nhất với mục tiêu của Công ty (tăng vốn, đãi ngộ và tạo động lực cho CBNV, ...) và của người lao động (được ghi nhận và đánh giá những cống hiến cho Công ty,...).
- 6.4. Phân phối cổ phiếu
- Danh sách cụ thể CBNV được tham gia ESOP do Tổng Giám đốc lập trình Hội đồng quản trị Công ty phê duyệt.
 - Tổng Giám đốc quyết định số lượng cổ phiếu phân phối trong Danh sách CBNV đã được Hội đồng quản trị phê duyệt dựa trên quy định tại Quy chế này. Trong đó:
 - ✓ Đối với các nhóm chức danh Chuyên viên: Có đánh giá của trưởng phòng quản lý trực tiếp và được Tổng Giám đốc phê duyệt.
 - ✓ Đối với nhóm chức danh bao gồm Trưởng/Phó phòng; Giám đốc Vận hành; Giám đốc kinh doanh thuộc Khối Môi giới số, Giám đốc; Giám đốc các Khối, Kế toán trưởng: Do Tổng Giám đốc trực tiếp đánh giá, quyết định.

Điều 7. TIÊU CHUẨN CBNV ĐƯỢC THAM GIA CHƯƠNG TRÌNH

CBNV được xem xét tham gia ESOP đáp ứng tất cả các điều kiện và tiêu chuẩn dưới đây:

- 7.1. Có quốc tịch Việt Nam.
- 7.2. Là CBNV đã ký HĐLĐ chính thức với DSC.
- 7.3. Không bị hạn chế mua cổ phiếu DSC theo quy định pháp luật.
- 7.4. Đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn tại Điều 8 Quy chế này.

Điều 8. TIÊU CHUẨN PHÂN BỐ CỔ PHIẾU ESOP

- 8.1. Nhóm 1:
- Tổng Giám đốc (Ông Bạch Quốc Vinh): 1.500.000 (Một triệu năm trăm nghìn) cổ phiếu;
- 8.2. Cổ phiếu ESOP phân bổ dựa trên các tiêu chuẩn như sau:
Phân bổ cổ phiếu theo các nhóm chức danh (trừ Nhóm 1 nêu trên) như sau:

STT	Nhóm chức danh	Số lượng CP dự kiến được phân bổ
1	Giám đốc các Khối (Công nghệ thông tin, Pháp chế), Giám đốc điều hành kinh doanh,	75,000 ÷ 140,000

	Giám đốc phát triển kinh doanh khu vực phía Nam, Kế toán trưởng	
2	Giám đốc kinh doanh thuộc Khối Môi giới số, Giám đốc Hành chính – Nhân sự, Giám đốc Vận hành	40,000 ÷ 50,000
3	Trưởng/Phó phòng	20,000 ÷ 30,000
4	Chuyên viên	8,000 ÷ 10,000

8.3. Hiệu quả công việc: Dựa trên đánh giá xếp loại A, B, C tương ứng với kết quả công việc: Vượt kế hoạch, Hoàn thành kế hoạch; Không hoàn thành kế hoạch của từng Cán bộ nhân viên. Cụ thể như sau:

a. CBNV Khối Tư vấn chứng khoán

Chức danh	Xếp loại (Chỉ tiêu Phí giao dịch ròng (đồng)/tháng)		
	A	B	C
Nhân viên	≥ 40 triệu	20 triệu ÷ 40 triệu	< 20 triệu
Trưởng phòng	≥ 300 triệu	180 triệu ÷ 300 triệu	< 180 triệu
Giám đốc	≥ 700 triệu	200 triệu ÷ 700 triệu	< 200 triệu

b. CBNV khối Back Office

Xếp loại	A	B	C
Số điểm	≥ 8.5	$8 \div 8.4$	< 8

Điều 9. QUYỀN LỢI CỦA CBNV

9.1. CBNV có toàn quyền quyết định việc đăng ký mua Cổ phiếu ESOP với mức giá nêu tại Điều 5;

9.2. Được hưởng mọi quyền và lợi ích của cổ đông sở hữu cổ phiếu Công ty theo quy định của pháp luật và quy định trong Điều lệ Công ty, Phương án phát hành ESOP và Quy chế này.

Điều 10. THỦ TỤC ĐĂNG KÝ VÀ NỘP TIỀN MUA CỔ PHIẾU

10.1. CBNV kê khai và ký đơn đăng ký mua cổ phiếu theo mẫu kèm Quy chế này.

10.2. CBNV thực hiện nộp tiền mua cổ phiếu bằng cách chuyển khoản vào tài khoản phong tỏa của Công ty, chi tiết như sau:

Chủ tài khoản : Công ty Cổ phần Chứng khoán DSC

Số tài khoản : 1212345688868

Tại Ngân hàng : Ngân hàng TMCP Thịnh vượng và Phát triển – Chi nhánh Hà Nội

Nội dung : [Họ và Tên] [Số CCCD] mua [Số Cổ phần mua] CP DSC

Ví dụ: Nguyễn Văn A 012345678 mua 1000 CP DSC

- 10.3. Thời gian và địa điểm làm thủ tục đăng ký, nộp tiền mua cổ phần: Theo thông báo của DSC sau khi UBCKNN có văn bản thông báo nhận đầy đủ tài liệu báo cáo phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động của Công ty.
- 10.4. Để tạo điều kiện thuận lợi cho CBNV thực hiện lưu ký cổ phiếu sau khi hoàn thành việc phát hành, Công ty khuyến khích CBNV mở Tài khoản chứng khoán tại DSC (việc mở tài khoản cần được hoàn thiện trước khi tiến hành đăng ký mua cổ phiếu ESOP) và lưu ký cổ phiếu ESOP tại Tài khoản chứng khoán trên.

Điều 11. XỬ LÝ PHẦN CỔ PHIẾU ESOP KHÔNG THỰC HIỆN QUYỀN

- 11.1. Trường hợp CBNV từ bỏ quyền mua Cổ Phiếu ESOP được phân bổ thì Tổng Giám đốc đề xuất và Hội đồng quản trị phê duyệt việc Công ty sẽ mua lại số cổ phiếu này theo quy định của pháp luật và/hoặc phân bổ số cổ phiếu này cho người lao động là CBNV khác với giá không thấp hơn mức giá phát hành tại Phương án phát hành ESOP đã được ĐHĐCĐ phê duyệt.
- 11.2. Nguồn vốn thực hiện mua lại: Hội đồng quản trị công ty sẽ quyết định nguồn thực hiện mua lại Cổ phiếu ESOP mà CBNV từ chối/không đăng ký mua theo quy định của pháp luật.

Điều 12. THU HỒI QUYỀN LỢI ĐƯỢC HƯỞNG TỪ CỔ PHIẾU ESOP

- 12.1. Trong thời gian hạn chế chuyển nhượng, CBNV mua cổ phiếu ESOP mà nghỉ việc hoặc không còn công tác tại Công ty vì bất kỳ lý do gì bao gồm và không giới hạn: Bị sa thải, chấm dứt HĐLĐ, hết hạn HĐLĐ,... (trừ quy định tại khoản 12.2 dưới đây) thì toàn bộ số Cổ phiếu ESOP và cổ phiếu phát sinh từ cổ phiếu ESOP (cổ tức bằng cổ phiếu và/hoặc cổ phiếu phát hành tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu) còn bị hạn chế chuyển nhượng sẽ được Công ty mua lại và bán ra theo quy định của Quy chế này và pháp luật tại từng thời điểm áp dụng. Phương án bán ra sau khi mua lại Cổ Phiếu ESOP (nếu có) sẽ được HĐQT thông qua theo quy định của pháp luật tại thời điểm triển khai mua lại cổ phiếu.
- Việc bán lại toàn bộ số Cổ Phiếu ESOP và cổ phần phát sinh từ Cổ Phiếu ESOP (cổ tức bằng cổ phiếu và/hoặc cổ phiếu phát hành tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu) còn bị hạn chế chuyển nhượng là nghĩa vụ bắt buộc của người lao động khi nghỉ việc. Theo đó, người lao động khi nghỉ việc có nghĩa vụ phối hợp với DSC để hoàn tất thủ tục bán lại cổ phiếu sau khi chấm dứt HĐLĐ. DSC được quyền chủ động chuyển tiền mua lại Cổ Phiếu ESOP (sau khi khấu trừ thuế, phí theo quy định của pháp luật), thực hiện thủ tục chuyển quyền sở hữu đối với Cổ Phiếu ESOP mà không cần có thêm bất kỳ chấp thuận nào từ CBNV nghỉ việc đó.
- Toàn bộ Cổ Phiếu ESOP và cổ phần phát sinh được DSC mua lại từ những CBNV nghỉ việc có thể được bán lại cho người lao động khác, và hạn chế chuyển nhượng cho đến khi kết thúc thời gian hạn chế chuyển nhượng như các Cổ Phiếu ESOP cùng đợt phát hành. Tổng Giám đốc DSC đề xuất và Chủ tịch HĐQT phê duyệt danh sách người lao động được mua số Cổ Phiếu ESOP này.
- 12.2. Nghỉ hưu, tai nạn, bệnh tật không thể tiếp tục làm việc:

CBNV nghỉ hưu theo chế độ, hoặc bị tai nạn, bệnh tật đến mức không thể tiếp tục thực hiện HĐLĐ thì không bị thu hồi cổ phiếu, nhưng vẫn bị hạn chế chuyển nhượng, trừ trường hợp Chủ tịch HĐQT quyết định khác bằng văn bản.

Các trường hợp khác chưa được quy định ở trên, Chủ tịch HĐQT sẽ xem xét từng trường hợp cụ thể để ra quyết định.

- 12.3. Giá mua, thời gian và thủ tục thu hồi quyền lợi được hưởng từ Cổ Phiếu ESOP
- a) Nguồn tiền thực hiện việc thu hồi/mua lại Cổ phiếu ESOP: Hội đồng quản trị công ty sẽ quyết định nguồn thực hiện mua lại Cổ phiếu ESOP theo quy định của pháp luật.
 - b) Giá mua: Toàn bộ Cổ phiếu ESOP và cổ phiếu phát sinh từ Cổ phiếu ESOP (cổ tức bằng cổ phiếu và/hoặc cổ phiếu phát hành tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu) còn bị hạn chế chuyển nhượng sẽ được Công ty mua lại với tổng giá trị bằng tổng số tiền mà người lao động đã nộp tiền để mua số cổ phần ESOP (sau khi trừ đi các khoản thuế, phí theo quy định của pháp luật).
 - c) Thời gian và thủ tục thực hiện thu hồi quyền lợi được hưởng Cổ Phiếu ESOP: HĐQT sẽ quyết định thời điểm thực hiện thu hồi theo quy định của pháp luật.
- 12.4. Chủ tịch HĐQT được ủy quyền để ra quyết định, thực hiện các thủ tục thu hồi/mua lại Cổ phiếu ESOP, phân phối lại Cổ phiếu ESOP bị thu hồi và xử lý các trường hợp phát sinh khác không được quy định tại Quy chế này mà không cần có Quyết định của HĐQT.
- 12.5. Trong mọi trường hợp Công ty mua lại Cổ phiếu ESOP sẽ không ảnh hưởng (tăng/giảm) Vốn điều lệ của Công ty.

CHƯƠNG III. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 13. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

- 13.1. Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký.
- 13.2. Việc sửa đổi, bổ sung và thay thế Quy chế này do Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty quyết định.
- 13.3. Trường hợp quy định pháp luật có những thay đổi liên quan đến việc phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động thì Quy chế này sẽ được điều chỉnh cho phù hợp.

Hà Nội, ngày 13 tháng 10 năm 2025

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH HĐQT



NGUYỄN ĐỨC ANH

ĐƠN ĐĂNG KÝ MUA CỔ PHIẾU
PHÁT HÀNH THEO CHƯƠNG TRÌNH LỰA CHỌN NGƯỜI LAO ĐỘNG
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DSC

Kính gửi: Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán DSC (“DSC”)

Tôi tên là :

Đơn vị :

Chức vụ :

Số Thẻ căn cước công dân/Hộ chiếu/Căn cước:

Do.....Cấp ngày

Địa chỉ thường trú :

Địa chỉ liên hệ :

Số điện thoại: Email:

Số tài khoản giao dịch chứng khoán tại Công ty chứng khoán

Sau khi nghiên cứu Quy chế phát hành cổ phiếu theo Chương trình lựa chọn cho người lao động (“Quy chế ESOP”) ban của DSC ban hành kèm theo Nghị quyết số 28/2025/NQ-HĐQT/DSC ngày 13/10/2025 của Hội đồng quản trị Công ty, theo quy định tôi xin đăng ký **mua cổ phiếu của đợt phát hành ESOP cụ thể theo thông tin dưới đây:**

1. Số lượng cổ phiếu được mua theo Quy chế : cổ phiếu
2. Số lượng cổ phiếu đăng ký mua : cổ phiếu
(Bằng chữ:.....)

3. Số tiền nộp

Bằng số:.....

Bằng chữ:

Tôi xin cam kết:

1. Tự nguyện đăng ký mua số cổ phần nói trên, trên cơ sở nghiên cứu kỹ và đầy đủ Quy chế ESOP của DSC.
2. Tuân thủ các quy định tại Điều lệ của Công ty và Quy chế ESOP, thừa nhận và cam kết thực hiện vô điều kiện toàn bộ các trách nhiệm mà đối tượng tham gia chương trình ESOP của Công ty có nghĩa vụ thực hiện theo quy định tại Quy chế ESOP.
3. Các cam kết và nghĩa vụ phát sinh theo đơn đăng ký này của tôi đối với Công ty theo Quy chế ESOP là không hủy ngang và tôi thừa nhận toàn bộ các quyền của Công ty theo Quy chế ESOP.
4. Cam kết thực hiện đầy đủ các thủ tục mua và thanh toán tiền mua cổ phiếu theo đúng Quy chế ESOP của Công ty ban hành.

Hà Nội, ngày __ tháng __ năm ____

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)



**DANH SÁCH CBNV ĐƯỢC THAM GIA MUA CỔ PHIẾU PHÁT HÀNH THEO
CHƯƠNG TRÌNH LỰA CHỌN CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG NĂM 2025**
(Đính kèm Nghị quyết HĐQT số 18/2025/NQ-HĐQT/DSC ngày 13/10/2025)

STT	Họ và tên	Chức vụ	Phân bổ (Cổ phiếu)
1	Bạch Quốc Vinh	Tổng giám đốc	1.500.000
2	Nguyễn Thị Ánh Nguyệt	Giám đốc Khối	140.000
3	Đỗ Tiến Hưng	Giám đốc Khối	140.000
4	Trần Minh Toàn	Giám đốc Khối	140.000
5	Nguyễn Hữu Thịnh	Giám đốc Khối	140.000
6	Võ Đình Tuấn	Giám đốc Khối	140.000
7	Trần Thị Quý	Giám đốc	49.500
8	Ngô Văn Quang	Giám đốc	49.500
9	Nguyễn Hà Hải Như	Giám đốc	49.500
10	Nguyễn Văn Cường	Giám đốc	49.500
11	Nguyễn Minh Sáng	Giám đốc	49.500
12	Nguyễn Thị Tú Anh	Giám đốc	45.000
13	Phùng Ngọc Sơn	Giám đốc	45.000
14	Nguyễn Xuân Khánh	Giám đốc	45.000
15	Nguyễn Văn Khuyên	Giám đốc	45.000
16	Nguyễn Vũ Tuyền	Giám đốc	45.000
17	Lê Văn An	Giám đốc	45.000
18	Nguyễn Hoàng Kim Anh	Giám đốc	45.000
19	Vũ Hoàng Nam	Giám đốc	42.750
20	Lê Thị Phương Thảo	Trưởng phòng	27.500
21	Trần Đình Sơn	Trưởng phòng	27.500
22	Nguyễn Hữu Bình	Trưởng phòng	27.500
23	Vũ Minh Đức	Trưởng phòng	27.500
24	Ngô Văn Hậu	Trưởng phòng	27.500
25	Phùng Quang Huy	Trưởng phòng	27.500
26	Đỗ Việt Linh	Trưởng phòng	27.500
27	Nhâm Việt Bắc	Trưởng phòng	27.500
28	Lê Hải Đăng	Trưởng phòng	27.500
29	Trương Đắc Đạt	Trưởng phòng	27.500
30	Phạm Thị Lan	Trưởng phòng	27.500
31	Nguyễn Minh Ngọc	Trưởng phòng	27.500
32	Nguyễn Hồng Quân	Trưởng phòng	26.250
33	Nguyễn Thị Tuyết Dung	Trưởng phòng	25.000
34	Lê Đình Trọng	Trưởng phòng	25.000
35	Vũ Thị Thanh Hoa	Trưởng phòng	25.000
36	Phạm Thị Hoa	Trưởng phòng	25.000
37	Nguyễn Tạ Minh Tuyền	Trưởng phòng	25.000
38	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Trưởng phòng	25.000
39	Phan Hữu Tuất	Trưởng phòng	25.000
40	Ma Thị Hiền	Trưởng phòng	25.000



41	Lê Đình Quân	Trưởng phòng	23.750
42	Bùi Quang Tú	Trưởng phòng	23.750
43	Đặng Thị Hồng Giang	Trưởng phòng	15.000
44	Nguyễn Xuân Hùng	Chuyên viên	9.900
45	Nguyễn Hà Quỳnh Trang	Chuyên viên	9.900
46	Vũ Đức Duy	Chuyên viên	9.900
47	Lê Đức Trung	Chuyên viên	9.900
48	Nguyễn Thị Ánh Tuyết	Chuyên viên	9.900
49	Nguyễn Quang Phát	Chuyên viên	9.900
50	Đinh Thị Thu Hương	Chuyên viên	9.900
51	Phạm Thị Hồng	Chuyên viên	9.900
52	Lê Trần Khánh Linh	Chuyên viên	9.900
53	Nguyễn Văn Tuấn	Chuyên viên	9.900
54	Võ Thị Thùy Hoa	Chuyên viên	9.900
55	Nguyễn Thu Hà	Chuyên viên	9.900
56	Nguyễn Ngọc Triu	Chuyên viên	9.900
57	Nguyễn Tiến Dũng	Chuyên viên	9.900
58	Đặng Thu Hiền	Chuyên viên	9.900
59	Lê Hải Đăng	Chuyên viên	9.900
60	Trần Thị Ngọc Linh	Chuyên viên	9.900
61	Trương Thị Hương Quỳnh	Chuyên viên	9.900
62	Nguyễn Lê Ngọc Phước	Chuyên viên	9.900
63	Trịnh Nguyên Minh Đức	Chuyên viên	9.900
64	Trần Phú Lâm	Chuyên viên	9.900
65	Nguyễn Ngọc Trân	Chuyên viên	9.900
66	Nguyễn Thế Việt	Chuyên viên	9.450
67	Nguyễn Đạt Anh	Chuyên viên	9.450
68	Nguyễn Hữu Xuân	Chuyên viên	9.450
69	Nguyễn Thế Nam	Chuyên viên	9.450
70	Trịnh Thị Mai	Chuyên viên	9.450
71	Trịnh Duy Anh	Chuyên viên	9.450
72	Bùi Văn Phúc	Chuyên viên	9.450
73	Đào Hải Nam	Chuyên viên	9.450
74	Nhữ Anh Tuấn	Chuyên viên	9.450
75	Nguyễn Thị Hồng	Chuyên viên	9.000
76	Tổng Thị Kim Dung	Chuyên viên	9.000
77	Vũ Thị Thảo	Chuyên viên	9.000
78	Nguyễn Thị Hồng	Chuyên viên	9.000
79	Nguyễn Thu Trang	Chuyên viên	9.000
80	Phạm Thị Kim Ngân	Chuyên viên	9.000
81	Mai Ngọc Anh	Chuyên viên	9.000
82	Nguyễn Minh Đức	Chuyên viên	9.000
83	Hoàng Long	Chuyên viên	9.000
84	Phùng Công Thành	Chuyên viên	9.000
85	Vũ Thị Hòa	Chuyên viên	9.000
86	Nguyễn Thị Mai	Chuyên viên	9.000

29-
CỘNG
CỔ PH
IỨNG K
DS
GIẤY

87	Phùng Thị Ánh Hồng	Chuyên viên	9.000
88	Hoàng Anh Tuấn	Chuyên viên	9.000
89	Phan Sỹ Hải	Chuyên viên	9.000
90	Lưu Danh Bút	Chuyên viên	9.000
91	Trần Thanh Vân	Chuyên viên	9.000
92	Dư Bá Phước	Chuyên viên	9.000
93	Nguyễn Anh Tú	Chuyên viên	9.000
94	Nguyễn Bá Đô	Chuyên viên	9.000
95	Trần Đức Mạnh	Chuyên viên	9.000
96	Phan Thị Thanh Thanh	Chuyên viên	9.000
97	Vũ Thanh Tùng	Chuyên viên	9.000
98	Nguyễn Duy Thắng Lợi	Chuyên viên	9.000
99	Đoàn Khôi Nguyên	Chuyên viên	9.000
100	Ngô Đức Thành	Chuyên viên	9.000
101	Lưu Hải Sơn	Chuyên viên	9.000
102	Nguyễn Thị Thanh Nga	Chuyên viên	9.000
103	Bùi Tuấn Anh	Chuyên viên	9.000
104	Đỗ Việt Hùng	Chuyên viên	9.000
105	Nguyễn Đức Linh	Chuyên viên	9.000
106	Nguyễn Thị Như Mai	Chuyên viên	9.000
107	Đặng Thái Sơn	Chuyên viên	9.000
108	Trần Văn Hồng	Chuyên viên	9.000
109	La Quỳnh Anh	Chuyên viên	9.000
110	Nguyễn Đăng Lân	Chuyên viên	9.000
111	Nguyễn Thế Vũ	Chuyên viên	9.000
112	Nguyễn Thị Xuân	Chuyên viên	9.000
113	Nguyễn Duy Việt Anh	Chuyên viên	9.000
114	Trần Trọng Nhân	Chuyên viên	9.000
115	Đào Đức Anh	Chuyên viên	9.000
116	Nguyễn Việt Anh	Chuyên viên	9.000
117	Lê Trí Trung	Chuyên viên	9.000
118	Phạm Đăng Dương	Chuyên viên	9.000
119	Nguyễn Hà Trang	Chuyên viên	9.000
120	Trần Thủy Tiên	Chuyên viên	9.000
121	Nguyễn Thị Hồng Nga	Chuyên viên	9.000
122	Lê Hữu Dũng	Chuyên viên	9.000
123	Nguyễn Văn Tiến	Chuyên viên	9.000
124	Nguyễn Hữu Lâm	Chuyên viên	9.000
125	Trần Trường An	Chuyên viên	9.000
126	Hà Thị Hương	Chuyên viên	9.000
127	Phan Duy Thành	Chuyên viên	9.000
128	Hồ Thị Thanh Thảo	Chuyên viên	9.000
129	Trần Thị Kim Ngân	Chuyên viên	9.000
130	Lê Công Nguyên	Chuyên viên	9.000
131	Phạm Thị Thúy Hằng	Chuyên viên	9.000
132	Huỳnh Tấn Lộc	Chuyên viên	9.000



133	Đào Thị Thanh Phút	Chuyên viên	9.000
134	Nguyễn Thị Như Hà	Chuyên viên	9.000
135	Lê Minh Quân	Chuyên viên	8.550
136	Nguyễn Xuân Hùng	Chuyên viên	8.550
137	Lại Trung Đức	Chuyên viên	8.550
138	Ngô Thị Hà	Chuyên viên	8.550
139	Nguyễn Việt Long	Chuyên viên	8.550
140	Lê Hoài Phương	Chuyên viên	8.550
141	Nguyễn Bảo Trung	Chuyên viên	8.550
142	Nguyễn Phúc Lâm	Chuyên viên	8.550
143	Vũ Đình Nhường	Chuyên viên	8.550
144	Phạm Kiều Hưng	Chuyên viên	8.550
145	Lê Thị Cẩm Hà	Chuyên viên	8.550
146	Phạm Hồng Thái	Chuyên viên	8.550
147	Đỗ Mạnh Linh	Chuyên viên	8.550
148	Đàm Anh Tuấn	Chuyên viên	8.550
149	Phạm Hoàng Minh	Chuyên viên	8.550
150	Tăng Thị Anh Thư	Chuyên viên	8.550
Tổng			4.403.650

**T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT**



NGUYỄN ĐỨC ANH

